

Số: 23/NQ-HĐND

Đức Cơ, ngày 15 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Đức Cơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CƠ
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 của cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Đức Cơ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Đức Cơ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Đức Cơ;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương và các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Đức Cơ;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương và các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-KTNS ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025, như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn đầu tư tiền sử dụng đất các dự án cấp huyện chuyển về tại Biểu số 02 - Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ, cụ thể:

Điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện: Điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện 04 công trình gồm:

- Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư quy hoạch Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty: Thời gian thực hiện từ năm 2024 - 2025 sang năm 2024 - 2026;
- Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi và đường Trần Phú (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Siu Blêh) thị trấn Chư Ty: Thời gian thực hiện từ năm 2024 - 2025 sang năm 2024 - 2026;

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường: Cù Chính Lan; Ngô Mây; Nguyễn Khuyến; Nguyễn Bình Khiêm: Thời gian thực hiện từ năm 2025 sang năm 2025 - 2026;

- Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn An Ninh thị trấn Chư Ty: Thời gian thực hiện từ năm 2025 sang năm 2025 - 2026.

Lý do: Dự án chưa bố trí đủ vốn để tiếp tục thực hiện các công đoạn tiếp theo.

2. Dừng thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn tiền sử dụng đất cấp xã, số tiền: 1.400,0 triệu đồng đối với 01 công trình.

Công trình: Đường giao thông làng Pnuk: Tổng kế hoạch vốn 1.400,0 triệu đồng.

Lý do: Dừng đầu tư ưu tiên bố trí nguồn thu tiền sử dụng đất cho các dự án đã triển khai và đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn sau.

(Chi tiết theo biểu số 01)

3. Các nội dung khác không thay đổi, thực hiện theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã.

Danh mục và mức vốn các dự án sau điều chỉnh *(Chi tiết theo biểu số 02)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ khoá I, Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Ban Quản lý xã;
- Lưu VT - VP.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cường

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTBT, ngày tháng năm	Thời gian KC và HT	 Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 8 năm 2025; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Đức Cơ								Ghi chú	
						Tổng mức đầu tư				Thời gian KC và HT	Tổng mức đầu tư				
						Tổng nguồn vốn	Trong đó				Tổng nguồn vốn	Trong đó			
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã			Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách xã
-	Danh mục điều chỉnh thời gian thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn đầu tư tiền sử dụng đất các dự án cấp huyện chuyển về				27.600,00	21.728,40	0,00	21.728,40	0,00		21.728,40	0,00	21.728,40	0,00	
1	Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư quy hoạch Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	3282/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	Năm 2024-2025	14.900,00	9.968,40	0,00	9.968,40	0,00	Năm 2024-2026	9.968,40	0,00	9.968,40	0,00	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi và đường Trần Phú (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Siu Blêh) thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	143/NQ-HĐND ngày 20/9/2022; 2243/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025	3.600,00	3.000,00	0,00	3.000,00	0,00	Năm 2025-2026	3.000,00	0,00	3.000,00	0,00	
3	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường: Cù Chính Lan; Ngõ Mây; Nguyễn Khuyến; Nguyễn Bình Khiêm	xã Đức Cơ	69/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 2419/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025	4.600,00	4.460,00	0,00	4.460,00	0,00	Năm 2025-2026	4.460,00	0,00	4.460,00	0,00	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn An Ninh thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	277/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2421/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025	4.500,00	4.300,00	0,00	4.300,00	0,00	Năm 2025-2026	4.300,00	0,00	4.300,00	0,00	
II	Danh mục dừng thực hiện				1.900,00	0,00	0,00	0,00	1.400,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	Đường giao thông làng Pnuk (L=1250m)	Làng Pnuk		2025	1.900,00	0,00	0,00	0,00	1.400,00		0,00	0,00	0,00	0,00	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Thời gian KC và HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Ghi chú
						Tổng mức đầu tư					
						Tổng nguồn vốn	Trong đó				
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp								
	TỔNG CỘNG				270.472,51	134.293,44	46.963,25	80.900,99	6.184,20	245,00	
I	Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu				100.000,00	39.350,00	39.350,00	0,00	0,00	0,00	
-	Đường liên xã huyện Đức Cơ, tỉnh Gia lai	xã Đức Cơ		Năm 2025	100.000,00	39.350,00	39.350,00	0,00	0,00	0,00	
II	Vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp				35.650,00	17.427,00	0,00	17.427,00	0,00	0,00	
1	Trường THCS Nguyễn Hiền	xã Đức Cơ	2249/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	2025	500,00	500,00	0,00	500,00	0,00	0,00	
2	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	xã Đức Cơ	3275/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	2024- 2025	9.150,00	3.517,19	0,00	3.517,19	0,00	0,00	
3	Nâng cấp, mở rộng Hội trường chung của huyện	xã Đức Cơ	2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	Năm 2024- 2025	8.600,00	3.896,81	0,00	3.896,81	0,00	0,00	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (Đoạn Quang Trung đến đường liên xã)	xã Đức Cơ	3276/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	Năm 2024- 2025	2.500,00	1.940,00	0,00	1.940,00	0,00	0,00	
5	Nâng cấp, mở rộng Đường Lê Hồng Phong thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	280/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2418/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025- 2026	14.900,00	7.573,00	0,00	7.573,00	0,00	0,00	
III	Vốn đầu tư sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện				109.375,00	54.105,99	0,00	54.105,99	0,00	0,00	
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch đất huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	1337/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	2024- 2025	1.800,00	1.500,00	0,00	1.500,00	0,00	0,00	
2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ	xã Đức Cơ	3312/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2025	2.032,00	790,00	0,00	790,00	0,00	0,00	
3	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	3307/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2024- 2025	1.000,00	700,00	0,00	700,00	0,00	0,00	
4	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cấm mốc quy hoạch	xã Đức Cơ		2021- 2025	11.500,00	5.134,40	0,00	5.134,40	0,00	0,00	
4.1	Quy hoạch chi tiết xây dựng làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	2887/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	2021- 2025	2.235,00	2.235,00		2.235,00			
4.2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết chợ Đức Cơ	xã Đức Cơ	2982/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	2021- 2025	342,40	342,40		342,40			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Thời gian KC và HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Ghi chú
						Tổng nguồn vốn	Tổng mức đầu tư				
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp	
4.3	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư TDP 6(phái Tây trường THCS dân tộc nội trú)	xã Đức Cơ	3322/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	2021- 2025	586,70	586,70		586,70			
4.4	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đường liên xã (đoạn từ đường Chu Văn An nối dài đến đường Tăng Bạt Hổ)	xã Đức Cơ	3320/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	2021- 2025	622,20	622,20		622,20			
4.5	Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	xã Đức Cơ	2438/QĐ-UBND ngày 09/12/2024	2021- 2025	2.200,00	2.200,00		2.200,00			
5	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	2481/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	2024- 2025	1.000,00	500,00	0,00	500,00	0,00	0,00	
6	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	Năm 2023- 2024	23.000,00	8.570,00	0,00	8.570,00	0,00	0,00	
7	Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư quy hoạch Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	3282/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	Năm 2024- 2026	14.900,00	9.968,40	0,00	9.968,40	0,00	0,00	
8	Nghĩa địa chung huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	2886/QĐ-UBND ngày 14/12/2022; 2415/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2024- 2025	2.443,00	1.250,00	0,00	1.250,00	0,00	0,00	
9	Nâng cấp, mở rộng Hội trường chung của huyện	xã Đức Cơ	2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	Năm 2024- 2025	8.600,00	4.203,19	0,00	4.203,19	0,00	0,00	
10	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (đoạn Quang Trung đến đường liên xã)	xã Đức Cơ	3276/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	Năm 2024- 2025	2.500,00	460,00	0,00	460,00	0,00	0,00	
11	Nâng cấp, mở rộng Đường Lê Hồng Phong thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	280/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2418/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025- 2026	14.900,00	4.370,00	0,00	4.370,00	0,00	0,00	
12	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi và đường Trần Phú (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Siu Blêh) thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	143/NQ-HĐND ngày 20/9/2022; 2243/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025- 2026	3.600,00	3.000,00	0,00	3.000,00	0,00	0,00	
13	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường: Cù Chính Lan; Ngô Mây; Nguyễn Khuyến; Nguyễn Bình Khiêm	xã Đức Cơ	69/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 2419/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025- 2026	4.600,00	4.460,00	0,00	4.460,00	0,00	0,00	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Thời gian KC và HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Ghi chú
						Tổng mức đầu tư					
						Tổng nguồn vốn	Trong đó				
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp	
14	Đường Quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 7 (phía Đông Công an huyện, đường vào xã Ia Pnôn) thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	276/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2420/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025- 2026	13.000,00	4.900,00	0,00	4.900,00	0,00	0,00	
15	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn An Ninh thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	277/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2421/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Năm 2025- 2026	4.500,00	4.300,00	0,00	4.300,00	0,00	0,00	
IV	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				2.542,25	2.542,25	1.354,25	1.188,00	0,00	0,00	
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở , nhà ở, đất sản xuất,, nước sinh hoạt.				1.188,00	1.188,00	0,00	1.188,00	0,00	0,00	
	Nội dung số 2: Hỗ trợ nhà ở										
-	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (27 nhà)	xã Đức Cơ	2614/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	1.188,00	1.188,00	0,00	1.188,00	0,00	0,00	
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.				1.262,00	1.262,00	1.262,00	0,00	0,00	0,00	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi										
1	Đường giao thông làng Krai (Nhánh 1 từ đường chính (liên huyện) bên cạnh nhà sinh hoạt cộng đồng làng Krai đến khu nhà dân (Rơ Lan Biêu); Nhánh 2 Từ đường chính xuống nhà mã giọt nước)	Làng Krai	280/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	862,00	862,00	862,00	0,00	0,00	0,00	
2	Sửa chữa, cải tạo và cơ sở vật chất trạm y tế xã	Làng Ấp	278/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	400,00	400,00	400,00	0,00	0,00	0,00	
*	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng ĐBDTTS và MN kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình				92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo ANTT phát triển KTXH và đảm bảo ANTT vùng đồng bào DTTS và MN										
-	Thiết lập điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Dự án 10			2025	92,25	92,25	92,25	0,00	0,00	0,00	
V	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				14.092,00	14.092,00	6.259,00	6.151,00	1.599,00	83,00	
*	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.				14.092,00	14.092,00	6.259,00	6.151,00	1.599,00	83,00	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Thời gian KC và HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Ghi chú
						Tổng mức đầu tư					
						Tổng nguồn vốn	Trong đó			Nhân dân đóng góp	
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã									
	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện.				14.092,00	14.092,00	6.259,00	6.151,00	1.599,00	83,00	
1	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Làng Ấp	144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024- 2025	5.200,00	5.200,00	4.200,00	0,00	1.000,00	0,00	
2	Đường giao thông nội làng Grôn (từ trung tâm làng đi làng Phong)	Làng Grôn	281/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024	2025	1.042,00	1.042,00	1.000,00	0,00	0,00	42,00	
3	Sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, làng	xã Đức Cơ	279/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024	2025	1.100,00	1.100,00	1.059,00	0,00	0,00	41,00	
4	Trường Mầm non Bình Minh (xây mới 01 phòng học cấp IV, nhà vệ sinh, sửa chữa các phòng học, cổng, hàng rào, sân bê tông và các hạng mục phụ)	Làng Ấp, làng Grôn, làng Lung Prông		2025	2.500,00	2.500,00	0,00	2.300,00	200,00	0,00	
5	Trường tiểu học Lê Văn Tám (xây dựng mới 02 phòng học cấp IV, nhà vệ sinh, sửa chữa 01 phòng học, cổng, hàng rào, sân bê tông và các hạng mục phụ)	Làng Ấp, Làng Krai		2025	2.500,00	2.500,00	0,00	2.300,00	200,00	0,00	
6	Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toàn (xây dựng mới nhà vệ sinh; sửa chữa nhà học 02 tầng, cổng, hàng rào, sân bê tông và các hạng mục phụ)	Làng Ấp		2025	1.750,00	1.750,00	0,00	1.551,00	199,00	0,00	
VI	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương				3.106,00	2.857,00	0,00	2.029,00	666,00	162,00	
1	Đường tuyến 2 Tổ dân phố 7(sau Hồ Thanh Lịch)	TDP 7, xã Đức Cơ	319/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023;38/QĐ- UBND, ngày 15/4/2021	2024- 2025	770,00	521,00		521,00	0,00	0,00	
2	Đường khóm 3 Tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty(Đường Huỳnh Thúc Kháng)	TDP 4, xã Đức Cơ	271/QĐ-UBND, ngày 16/12/2024;38/QĐ- UBND, ngày 15/4/2021	2025	896,00	896,00		788,00	18,00	90,00	
3	Đường giao thông nội làng Hrang	Làng Hrang	276/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	1.020,00	1.020,00	0,00	510,00	459,00	51,00	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm	Thời gian KC và HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Ghi chú
						Tổng mức đầu tư					
						Tổng nguồn vốn	Trong đó				
	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp							
4	Đường giao thông làng Krai, từ đường liên huyện (Nhà bà Hoài) đến nhà ông Thường.	Làng Krai	279/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2025	420,00	420,00	0,00	210,00	189,00	21,00	
VII	Nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý (tiền sử dụng đất)				5.707,26	3.919,20	0,00	0,00	3.919,20	0,00	
1	Đường giao thông làng Lung Prông gồm 3 tuyến (T1 : Từ nhà Kpuih Sót đến nhà Ông Thuyên ; T2 từ nhà ông Việt đến nhà ông Bung , T3 từ nhà ông Huyền đến nhà ông Siu Ky)	Làng Lung Prông	140 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024- 2025	756,00	160,00	0,00	0,00	160,00	0,00	
2	Đường giao thông nội đồng làng Ấp (từ nhà ông Rơ Mah Huy đến cánh đồng làng)	Làng Ấp	141 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024- 2025	600,00	121,00	0,00	0,00	121,00	0,00	
3	Đường giao thông nội làng Lung Prông (từ nhà Chu đến nhà ông Xuân)	Làng Lung Prông	142 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	2024- 2025	888,69	175,63	0,00	0,00	175,63	0,00	
4	Dự phòng ngân sách				3.462,57	3.462,57			3.462,57		